| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒA VANG**<br>**TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14 /2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 17/5/2024.
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Phú Đạt.**

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Phan Thị Tuyền.**

Ông **Tán Nghị.**

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Phạm Đình Nam** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Nghiệp -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 6 Thôn P, xã Q 2, huyện Q, tỉnh Q. Có mặt

- Bị đơn: Ông Phạm Công T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phạm Công T kết hôn vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông tài thường xuyên ăn nhậu, không chịu chăm lo làm ăn, chăm sóc con cái mặc dù đã nhiều lần cố gắn hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, tôi xác định không còn tình cảm với ông T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung gồm: Phạm Nguyễn Như Q, sinh ngày: 17/7/2007 và Phạm Văn Anh K, sinh ngày: 11/4/2016.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và Không yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Ph thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

**** Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Phạm Công T nhưng ông Tài không đến làm việc nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.***

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng những quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Cho bà Nguyễn Thị Phđược ly hôn ông Phạm Công T. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là Phạm Nguyễn Như Q, sinh ngày: 17/7/2007 và Phạm Văn Anh K, sinh ngày: 11/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Về án phí HNGĐST: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph khởi kiện bị đơn ông Phạm Công T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn An Trạch, xã Hòa Tiến huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, tranh chấp về hôn nhân gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông T kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận và bảo vệ. Bà Ph xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là ông T thường xuyên ăn nhậu, không chịu

chăm lo làm ăn, chăm sóc con cái mặc dù đã nhiều lần cố gắn hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà Ph không còn tình cảm với ông T nên đề nghị Tòa án cho ly hôn. HĐXX xét thấy: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tống đạt các văn bản tố tụng để ông T thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên hòa giải nhưng ông T không đến làm việc. Điều này thể hiện ông T không có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại địa phương kết quả thể hiện: "*Trong quá trình sống chung, ông T, thường xuyên ăn nhậu, không chịu chăm lo làm ăn, chăm sóc con cái. Bà Ph đã đưa 02 con về sinh sống tại Quảng Nam. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân hơn 01 năm"*. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn giữa vợ chồng ông T, bà Ph đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị Ph đối với ông Phạm Công T.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông T và bà Ph có 02 người con chung là Phạm Nguyễn Như Q và Phạm Văn Anh K. Bà P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Phạm Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. HĐXX thấy rằng: Khi quyết định việc giao con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đầy đủ các điều kiện vì sự phát triển toàn diện của con chung. Theo đó, cháu Phạm Nguyễn Như Q và Phạm Văn Anh K hiện nay đang trực tiếp sinh sống với bà P. Từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay ông T cũng không có động thái hàn gắn cũng như quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và điều kiện học tập của con chung HĐXX xét thấy cần thiết tiếp tục giao con chung là Phạm Nguyễn Như Q và Phạm Văn Anh K cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Phạm Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông Phạm Công T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 227, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Phạm Công Tvề việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Phạm Công T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Nguyễn Như Q, sinh ngày: 17/7/2007 và Phạm Văn Anh K, sinh ngày: 11/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Công T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Buộc ông Phạm Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Nguyễn Như Q số tiền 1.000.000 đồng/tháng (*Mỗi tháng một triệu đồng*). Buộc ông Phạm Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Văn Anh K số tiền 1.000.000 đồng/tháng (*Mỗi tháng một triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Ph phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000581 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Buộc ông Phạm Công T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phú Đạt**